

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ BIẾT GÌ VỀ BẢN THÂN- TẾT TRUNG THU
(Số tuần: 4 Từ ngày 22 tháng 9 năm 2025 đến ngày 17 tháng 10 năm 2025)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
1	- Trẻ có thể thực hiện đứng, đủ, thuần thục các động tác của bài tập thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc, bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực; + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng: Quay sang trái, sang phải; - Chân: Ngồi xổm, đứng lên. - Tập kết hợp với bài hát: "Nào chúng ta cùng tập thể dục	* HĐ học: - Hô hấp: Thổi nơ - Tay: + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực; + Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng: Quay sang trái, sang phải; - Chân: Ngồi xổm, đứng lên. - Tập kết hợp với bài hát: "Nào chúng ta cùng tập thể dục * HĐ chơi: + Trò chơi: Những ngón tay nhúc nhích	
2	- Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát	- Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát	- HĐ học: + <i>Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát</i> - HĐ chơi: + <i>Trò chơi: Tung bóng</i>	
4	- Trẻ biết phối hợp tay, mắt trong thực hiện bài tập: Tung bóng lên cao và bắt bóng	- Tung bóng lên cao và bắt bóng	- HĐ học: + Tung bóng lên cao và bắt bóng - HĐ chơi: + <i>Trò chơi: Ném vòng</i> + <i>TCM: Thi đi nhanh</i>	

5	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm; Bật liên tục vào vòng	- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm - Bật liên tục vào vòng	- HD học: + <i>Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm</i> + <i>Bật liên tục vào vòng</i> - HD chơi: + Trò chơi Nhảy vào nhảy ra; Chạy tiếp cờ	
6	- Trẻ biết thực hiện được các vận động: Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay	- Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay	- HD học: + Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay + Trải nghiệm: Bóc lạc, bẻ quả đồ...(ST) - HD chơi: + Trò chơi: Những ngón tay xinh	
7	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong hoạt động: Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu; Tự cài, cởi cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (Phéc mơ tuya)	- Lắp ráp - Cài, cởi cúc, kéo khóa (Phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây.	- HD học + Xem video và trò chuyện về cách: Cài, cởi cúc, kéo khóa (Phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây. - HD chơi: + Góc xây dựng: Xây khu tập thể dục, xây công viên của bé + Trò chơi: Bé nào giỏi nhất - HD lao động: + Thực hành: Cài, cởi cúc, kéo khóa (Phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây.	
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
8	- Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm: Thực phẩm giàu chất đạm, thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng	- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm.	- HD học: + Trò chuyện về 4 nhóm thực phẩm + <i>Phân loại 4 nhóm thực phẩm</i> - HD chơi: + Thực hành: Phân loại 4 nhóm thực phẩm	

			+ Trò chơi: Bé nào chọn đúng - HĐ ăn: + Trò chuyện về các nhóm thực phẩm trong bữa ăn hằng ngày của trẻ.	
9	-Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống: Thái, cắt, tía, băm, trộn.	- HĐH: + Thăm nhà bếp -HĐ chơi: + Thực hành: Góc phân vai chơi nấu ăn, chế biến các món ăn, nước uống phục vụ gia đình - HĐ ăn: + Giới thiệu các món ăn và trò chuyện về cách chế biến các món ăn hàng ngày.	
10	- Trẻ biết: Ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.	- HĐ học: + Xem video và trò chuyện về các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. + Thực hành: Kể về các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - HĐ chơi: + Trò chơi: Ai kể nhanh nhất	
11	- Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản: Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định, đánh răng, lau mặt.	- Tập luyện kỹ năng: Đánh răng, lau mặt.	- HĐ học: + Xem video truyện kể: Gấu con bị sâu răng + Xem video về cách đánh răng, lau mặt. + Trò chuyện về các buổi đánh răng trong ngày và ích lợi của việc đánh răng, lau mặt hằng ngày	

			+ Thực hành: Kể về các thời điểm đánh răng trong ngày. - HD vệ sinh: + Thực hành: Đánh răng, lau mặt.	
13	- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: ` Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. ` Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường	- Tập luyện một số thói quen tốt trong ăn uống: Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường	- HD học: + Xem video về một số thói quen không tốt: Uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường. - HD ăn: + Trò chuyện về các loại thức ăn, không kén chọn thức ăn.	
14	- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: Vệ sinh răng miệng: Sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể đối với sức khỏe con người.	- HD học: + Xem video và trò chuyện với trẻ về lợi ích giữ gìn vệ sinh thân thể. + Trò chuyện với trẻ về các thời điểm đánh răng trong ngày. - HD chơi: + Thực hành vệ sinh răng miệng.	
18	- Trẻ nhận biết được một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. + Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu...	Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ: gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu...	- HDH: + Cho trẻ xem video và trò chuyện với trẻ trường hợp khẩn cấp: cháy, ngã chảy máu...và gọi người giúp đỡ. HD chơi: Thực hành trải nghiệm khi có cháy. Gọi người giúp đỡ, báo cháy gọi 114.	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a) Khám phá khoa học				
	- Trẻ biết phối	- Chức năng các giác	- HD học:	

21	hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	quan và các bộ phận khác của cơ thể. - So sánh sự giống nhau, khác nhau của chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.	+ <i>Trải nghiệm các giác quan (ST)</i> + Thực hành gọi tên chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. + Cơ thể kỳ diệu của bé	
23	- Trẻ biết thu thập thông tin về chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.		+ Quan sát bầu trời, một số hiện tượng thời tiết thay đổi cuối mùa thu, hoa ngọc thảo, vườn rau,... + Trải nghiệm: In vân tay, soi vân tay và so sánh vân tay với bạn. - HĐ chơi: + Trò chơi: Chỉ nhanh nói đúng	
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
33	- Trẻ nói được ngày trên lốc lịch và giờ chẵn trên đồng hồ	- Nhận biết ngày trên lốc lịch và giờ chẵn trên đồng hồ.	- HĐ học: + Trò chuyện về các ngày trong tuần theo thứ tự. + Thực hành nhận biết ngày trên lốc lịch và giờ chẵn trên đồng hồ.	
39	- Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật làm chuẩn.	- Xác định vị trí của đồ vật (Phía trước – phía sau; phía trên – phía dưới; phía phải – phía trái; phía trong – phía ngoài) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.	- HĐ học: + <i>Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn (Phía phải, phía trái)</i> + <i>Xác định vị trí đồ vật: Phía trên - Phía dưới; Phía trước-Phía sau; Phía trong - Phía ngoài so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn.</i> - HĐ chơi:	

			+ Trò chơi học tập: Xếp hình người (Bằng que, hình hình học); Phân biệt phải - trái, trước - sau của người khác; Đoán thời gian. tìm bạn; Thi xem ai nói nhanh.	
c) Khám phá xã hội				
41	- Trẻ có thể nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	- HD học: + Trò chuyện về các thành viên trong lớp + Thực hành: Giới thiệu về bản thân trẻ.	
48	- Trẻ biết kể tên và nói về hoạt động nổi bật của ngày lễ hội: Bé vui đón tết trung thu.	- Đặc điểm nổi bật của ngày lễ hội: Bé vui đón tết trung thu.	- HD học: + <i>Bé vui đón tết trung thu</i> - HD chơi: + Dự án: Làm đèn lồng + Trải nghiệm: Làm bánh trung thu, đèn ông sao (ST)	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
50	Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ "Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái",... - Nghe và thực hiện được 2-3 yêu cầu liên tiếp đơn giản bằng tiếng Anh.	- Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu liên tiếp: Nghe và làm theo một số yêu cầu đơn giản, phù hợp lứa tuổi bằng tiếng Anh: Giữ trật tự, ngồi xuống, đứng lên.	- HD học: + Nghe và làm theo một số yêu cầu bằng tiếng Anh: Giữ trật tự, ngồi xuống, đứng lên...	

51	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Bộ phận cơ thể, các giác quan; - Trẻ nghe và nhận diện, nhận biết được một số từ chỉ bộ phận cơ thể người bằng tiếng Anh về bản thân.	- Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa: Bộ phận cơ thể, các giác quan; - Nghe từ chỉ bộ phận cơ thể bằng tiếng Anh: Tay, chân, mắt, mũi, miệng, tai... đơn giản, quen thuộc bằng tiếng Anh.	- HĐ học: + Trò chuyện về từ khái quát: Bộ phận cơ thể (Đầu, tay, chân..) Giác quan (Mắt, mũi, tai...) + Nghe và đọc từ mới về các bộ phận cơ thể người bằng tiếng Anh: Chân, tay, miệng, mắt, mũi...	
52	- Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại: Nghe và thực hiện được theo hướng dẫn bằng cử chỉ, hành động hoặc lời nói (1-3 từ) khi tham gia các trò chơi đơn giản, phù hợp bằng tiếng Anh về bản thân.	- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- HĐ học: + Nghe bài hát: Mừng sinh nhật, nắm tay thân thiết, Chiếc đèn ông sao... + Nghe bài thơ: Ăn quả, nhớ ơn... + Đồng dao: Đi cầu đi quán... - HĐ chơi: + Trò chơi: Chỉ nhanh nói đúng	
53	Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được, nói rõ ràng.	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. - Nhắc lại được, nói được một số từ tiếng Anh thông dụng chỉ trạng thái cảm xúc phù hợp với lứa tuổi: Vui, buồn, tức giận, sợ hãi...	- HĐ chơi: + TCM: Tôi vui tôi buồn + Nhắc lại được một số từ tiếng Anh: Vui, buồn, tức giận, sợ hãi...	
54	Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh. - Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn,			

	tức giận, ngạc nhiên, sợ hãi... - Trẻ có thể nhắc lại được, nói được từ về trạng thái cảm xúc trong phạm vi từ vựng tiếng Anh được làm quen.			
55	Trẻ biết dùng được câu đơn, câu ghép về bản thân – Tết trung thu.	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.	- HĐ học: + Xem video về các bài hát: Sinh nhật hồng, nắm tay thân thiết, bạn có biết tên tôi, mời bạn ăn...trẻ nói bày tỏ tình cảm, nhu cầu, hiểu biết của trẻ về nội dung của các bài hát đó. - HĐ chơi: + Thực hành: Nói các câu ghép về bản thân trẻ: Con rất thích mặc váy màu đỏ và đi giày màu hồng; con thích để tóc dài và mặc quần bò...	
57	- Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ: Ăn quả, ca dao, đồng dao: : Đi cầu đi quán; Cái bóng là cái bông bang, Nhớ ơn; Đi đâu mà vội mà vàng.	- Đọc thơ: Ăn quả, đồng dao: : Đi cầu đi quán; Cái bóng là cái bông bang, Nhớ ơn; Đi đâu mà vội mà vàng.	- HĐH: + <i>Thơ: Ăn quả,</i> + Đồng dao: Đi cầu đi quán; Cái bóng là cái bông bang, Nhớ ơn; Đi đâu mà vội mà vàng.	
62	- Trẻ biết chọn sách để đọc và xem: Đôi tai xấu xí...Truyện tranh Ebook và phim hoạt hình	- Kể lại chuyện: Đôi tai xấu xí” đã được nghe theo trình tự nhất định. - Truyện tranh Ebook (Đèn tín hiệu giao thông; Ngồi xe an	- HĐ học: + <i>Truyện: Đôi tai xấu xí</i> - HĐC: + Xem và đọc sách: cơ thể kì diệu của bé, bé đánh răng, rửa mặt, chải đầu...	

		toàn. Chú cảnh sát giao thông) và phim hoạt hình: Tập 3: Cảm xúc màu xanh- Cảm xúc màu đỏ; Tập 4: Vòng bay an toàn; Tập 5: Giao thông thông thoáng .Tập 6: Dòng sông xe cộ;	Truyện tranh Ebook (Đèn tín hiệu giao thông; Ngôi xe an toàn. Chú cảnh sát giao thông) và phim hoạt hình: Tập3: Cảm xúc màu xanh- Cảm xúc màu đỏ; Tập 4: Vòng bay an toàn; Tập 5: Giao thông thông thoáng .Tập 6: Dòng sông xe cộ;	
64	Trẻ biết cách ”đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách: - Trẻ đọc theo được thành tiếng một số từ thông dụng khi xem tranh minh họa chỉ trường, lớp, đồ dùng đồ chơi của mầm non, kí hiệu trong phạm vi từ vựng được làm quen bằng tiếng anh về chủ đề Bản Thân	- Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt, nghỉ sau các dấu. - Xem tranh ảnh và đọc theo thành tiếng chỉ từ tay, chân, mắt, tai trong phạm vi từ vựng bằng tiếng anh.	- HĐ học: + Từ: Tay, chân, mắt, mũi, miệng, tai...bằng tiếng anh. - HĐ chơi: + Đọc sách truyện tranh: Thỏ trắng biết lỗi, Ai quan trọng nhất... + Xem sách về chủ đề Bản Thân + Hướng viết của các nét chữ a, ă, â.	
66	- Trẻ có thể nhận dạng được chữ cái a,ă,â trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng các chữ cái a,ă,â	- HĐ học: + <i>LQ chữ cái</i> a,ă,â (ST) - HĐ chơi: + Trò chơi: tìm chữ cái theo hiệu lệnh; Tay rơi.	
67	- Trẻ biết tô đồ các nét chữ cái a,ă,â - Trẻ tô màu	- Tập tô các nét chữ cái a,ă,â Tô màu một số nét chữ	- HĐ học: + <i>Tập tô chữ cái:</i> a,ă,â - HĐ chơi: + TCVCC: Bé xếp	

	được một số nét chữ cái tiếng anh trong chủ đề Bản thân	cái, từ tiếng anh quen thuộc trong chủ đề Bản thân	chữ cái a, ă, â + Tô màu chữ cái tiếng anh: a, b, c + Từ tiếng anh Bạn trai, bạn gái, bố, mẹ...	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội				
68	Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân.	- Họ tên, ngày sinh, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân.	- HD học: + Thực hành: Bé giới thiệu về mình - HD chơi: + TCM: Tự giới thiệu về bản thân	
69	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được và việc bé không làm được.	- Sở thích, khả năng của bản thân.	- HD học: + Trò chuyện về: Sở thích, khả năng của bản thân. - HD chơi: + TC: Tả về bản thân	
70	- Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (Dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).	Điểm giống khác nhau của mình với người khác.	- HD học: + Thực hành: So sánh, nhận xét đặc điểm giống và khác nhau của trẻ và của bạn. (Cao - thấp; béo – gầy; tóc dài – tóc ngắn; mặt tròn – mặt dài; da trắng – da đen...)	
75	- Trẻ nhận biết một số trạng thái cảm xúc : vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ... qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.	- HD học + <i>Nhận biết một số trạng thái, cảm xúc của người khác.</i> - HD chơi: + TC: Tôi vui tôi buồn.	
83	-Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	- Lắng nghe ý kiến của người khác.	- HD học + Trò chuyện về sự lễ phép, lịch sự lắng nghe ý kiến của người khác, không ngắt lời người khác. + Thực hành lắng nghe ý kiến của người khác, không	

			ngắt lời người khác. - HĐ chơi: + Trò chơi: Ai chăm chú nhất. + Chơi đóng vai: Bác sỹ, cô giáo, gia đình, bán hàng, cửa hàng ăn uống.	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
93	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện. Nghe bài vắn, bài thơ, bài hát, truyện tranh bằng Tiếng Anh rất đơn giản, đơn giản, phù hợp với lứa tuổi.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau về chủ đề bản thân. - Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc: Mừng sinh nhật, ... nghe và đọc thơ: Ăn quả, ca dao, đồng dao: Đi cầu đi quán; thích nghe và kể câu chuyện: Đôi tai xấu xí - Nghe bài hát đơn giản bằng tiếng Anh trong chương trình: A, B, C	- HĐ học: + Nghe các bài hát: Mừng sinh nhật, Nắm tay thân thiết, đường và chân, mời bạn ăn, rước đèn dưới ánh trăng, chiếc đèn ông sao. + Nghe đọc thơ: Ăn quả, tay ngoan, xòe tay, nghe ca dao: Thẳng bờm, nhớ ơn, nghe kể truyện: Đôi tai xấu xí. - HĐ chơi: + Nghe bài hát tiếng Anh: A, B, C	
94	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ... Trẻ có thể hát theo được một số bài hát tiếng Anh quen thuộc với lứa tuổi	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Hát theo một số bài hát tiếng Anh đơn giản, phù hợp với lứa tuổi;	- HĐ học: + <i>Hát: Mừng sinh nhật; mời bạn ăn, đường và chân; Rước đèn dưới ánh trăng...</i> + <i>Hát theo bài hát tiếng Anh: A, B, C</i>	
95	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc: Mừng sinh nhật,	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát,	- HĐ học: + <i>Vận động theo giai điệu, nhịp điệu mùa bài: Rước đèn dưới trăng.</i> + <i>Gõ đệm, vỗ tay theo</i>	

	khúc hát ru của người mẹ trẻ với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	bản nhạc: Mừng sinh nhật; Múa: Rước đèn dưới trăng - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu bài hát: Đường và chân.	<i>nhịp bài hát: Mừng sinh nhật, gõ đệm theo tiết tấu chậm bài: Đường và chân.</i> - HĐ chơi: + Trò chơi âm nhạc: <i>Tai ai tinh</i>	
97	Trẻ phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	- HĐ học: + <i>Vẽ bạn trai, bạn gái</i> + <i>Nặn các loại quả cần cho bé</i> - HĐ chơi: + Góc tạo hình: Vẽ trang phục bạn trai, bạn gái; Nặn bé tập thể dục (ST)	
99	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.			

Thanh Nưa, ngày 17 tháng 09 năm 2025

CHUYÊN MÔN DUYỆT

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Duyên

Lù Thị Thanh Thủy

Cà Thị Thà